**TOÁN**

**BÀI 59: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ. SỐ 100 000**

**(TIẾT 4)**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức , kĩ năng:**

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc và cách viết các số có năm chữ số và số 100 000.

- Làm quen với cách làm tròn số và làm tròn được một số đến hàng nghìn và hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Năng lực tư duy và lập luận toán

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Máy soi

- HS: sách, vở,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp,..

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (2-3’)** | |
| - H hát, múa bài: Vui đến trường  - Trước khi vào tiết học, các em hãy làm cho cô bài tập sau vào bảng con.  - Viết số, biết số đó sau gồm:  a) 2 chục nghìn, 8 nghìn, 6 trăm, 9 chục, 8 đơn vị.  b) 6 chục nghìn, 3 trăm, 7 chục, 2 đơn vị.  - G cho H đọc lại số  - Vì sao số 60 372 ở hàng nghìn em lại viết chữ số 0?  - Em hãy nêu cho cô cách viết số?  - Vậy để viết được số trong phạm vi 100 000 em dựa vào đâu?  - GV Nhận xét, tuyên dương: Cô thấy các em đã biết dựa vào cấu tạo số để viết và đọc các số trong phạm vi 100 000. Tiết học hôm nay chúng ta tiếp tục củng cố kiến thức này qua bài 59: Các số có năm chữ số. Số 100 000 (Tiết 4)  - G ghi tên bài  - G yêu cầu H mở SGK/60 | - H giơ bảng, H nhận xét  a) 28 698  b) 60 372  - H đọc lại số  - H nêu: Vì ở đề bài cho không có giá trị của chữ số hàng nghìn nên hàng nghìn em viết chữ số 0.  - H nêu: Em viết từ trái sang phải, bắt đầu từ hàng cao nhất.  - H nêu: Em dựa vào cấu tạo số để viết số.  - H nhắc lại tên bài  - H mở SGK |
| **2. Thực hành (28-30’)** | |
| **Bài 1:**    - Vận dụng kiến thức đã học, các em làm BT 1 vào PBT  - G soi bài  - G yêu cầu H đọc lại các số  - Vì sao cùng là chữ số 5 nhưng ở số thứ nhất và số thứ hai em đọc là "năm" còn số cuối cùng em lại đọc là "lăm"?  - G nhận xét: Chữ số 5 ở hàng đơn vị đọc là "lăm" trong trường hợp chữ số hàng chục lớn hơn 0. Chữ số 5 đứng ở hàng chục thì đọc là "năm". Ngoài ra trong trường hợp chữ số 5 đứng ở hàng đơn vị mà chữ số hàng chục là 0 thì các em đọc là "năm"  - Khi đọc các số trong phạm vi 100 000 em đọc như thế nào?  - G nhận xét, KL: Bài 1 đã củng cố cho chúng ta cách đọc số trong phạm vi 100 000. Khi đọc số chúng ta đọc từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Chú ý vị trí của chữ số 5 để đọc cho đúng. Sau tiếng mươi, mười chúng ta đọc là lăm.  - Cô trò mình tiếp tục sang BT 2    - Bài 2 có mấy yêu cầu?  - Các em hãy suy nghĩ làm BT 2 vào PBT, sau đó thảo luận nhóm 2 trao đổi, thống nhất kết quả.  - G soi bài  **-** GV tổ chức nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Khen  ? Vậy các số còn lại trong dạy số 15 000,  25 000, 35 000 là số gì?  - Vì sao em cho rằng đó là số tròn nghìn?  - Số tròn nghìn và số tròn chục nghìn có điểm gì khác nhau?  - G nhận xét, kết luận: Để làm tốt BT 2 các em cần quan sát kĩ dãy số, tìm ra quy luật của dãy số để điền số cho đúng.  - Cô trò mình cùng chuyển sang bài 3.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân).**    - Để tìm được số đúng ta cần xét mấy điều kiện, đó là những điều kiện nào?  - Các em hãy đọc kĩ yêu cầu và các điều kiện đã cho, suy nghĩ lựa chọn đáp án đúng bằng cách giơ thẻ  - Bây giờ cô trò mình cùng đi kiểm tra xem đáp án nào đúng  - chúng ta xét điều kiện 1, đáp án nào không thỏa mãn điều kiện 1?  - Chúng ta xét điều kiện 2, nếu làm tròn số cần tìm đến hàng chục thì chữ số hàng chục của số làm tròn là 6, vậy đáp án nào thỏa mãn điều kiện này?  - Chúng ta xét điều kiện 3, nếu làm tròn số cần tìm đến hàng trăm thì chữ số hàng trăm của số làm tròn là 4, vậy trong 2 đáp án B và C thì đáp án nào là đáp án đúng  - À như vậy đáp án C là đáp án chính xác  **-** G nhận xét  ? Muốn làm tròn số đến hàng chục em làm ntn?  ? Muốn làm tròn số đến hàng trăm em làm ntn?  - G nhận xét, KL: BT 3 đã củng cố cho các em kiến thức về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Cô thấy các em đã ghi nhớ và vận dụng làm bài tốt. Cô khen cả lớp! | - HS đọc thầm yêu cầu    - HS đọc thầm yêu cầu  - H làm PBT  - H nhận xét  - 2 - 3 H đọc  - H nêu: Vì ở số 12 456 và số 12 156 chữ số 5 ở hàng chục nên em đọc là "năm". Số 22 015 có chữ số hàng chục là 1 nên chữ số hàng đơn vị em đọc là "lăm"  - H nêu: Em đọc số theo thứ tự từ trái sang phải, đọc từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.  - H đọc thầm yêu cầu  - H nêu: 2 yêu cầu  + Phần a yêu cầu điền số.  + Phần b yêu cầu tìm số tròn chục nghìn.  - H làm PBT  - H chia sẻ  + Tại sao ở ô trống thứ 4 bạn lại điền số 25 000?  + H nêu: Vì tớ quan sát thấy 3 số đầu hơn kém nhau 5000 đơn vị nên tớ lấy 20 000 + 5 000= 25 000  + Bạn làm thế nào điền được số  30 000 vào ô trống thứ 5?  + H nêu: Tớ lấy 25 000 +  5 000 hoặc lấy 35 000 - 5000  - Hỏi ngược:  - Trong các số trên, số nào là số tròn chục nghìn?  - H nêu: Số 10 000, 20 000,  30 000  - Vì sao bạn cho rằng đây là số tròn chục nghìn  - H nêu: Vì số 10 000, 20 000, 30 000 có tận cùng là ba chữ số 0.  - H nêu: Các số 15 000, 25 000,  35 000 là số tròn nghìn.  - H nêu: Vì các số 15 000,  25 000, 35 000 có tận cùng là 3 chữ số 0.  - H nêu: Số tròn nghìn có tận cùng là 3 chữ số 0, số tròn chục nghìn có tận cùng là 4 chữ số 0.  - H đọc thầm yêu cầu  - 2 H nêu: 3 điều kiện...  - Đáp án A không thỏa mãn điều kiện vì số 64 301 có chữ số hàng chục nghìn là 6  - Số 80458 em làm tròn đến hàng chục được số 80460, số 82 361 làm tròn đến hàng chục được số 82 360;  còn số 83 405 làm tròn đến hàng chục được số 83410.  Do đó em loại đáp án D, còn B, C thỏa mãn điều kiện 2  - Số 80 458 làm tròn đến hàng trăm thì được số 80500 nên em loại B  Còn số 82 361 làm tròn đến hàng trăm thì được số 82 400  Vậy em chọn đáp án C  - H nêu: Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.  - H nêu: Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta so sánh chữ số hàng chục với 5. Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên. |
| **3. Vận dụng (3-5’)** | |
| - Để khắc sâu hơn kiến thức cô sẽ tổ chức cho chúng ta chơi trò chơi "Rung chuông vàng".  - G nêu luật chơi, cách chơi  + Câu 1: Nêu cách đọc số sau: 25 899  A. Hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi chín.  B. Mười mươi năm nghìn tám trăm chín mươi chín.  C. Mười lăm nghìn tám trăm linh chín.  - Tại sao ở câu 1, chữ số 5 em lại đọc là "lăm"?  - G nhận xét  + Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm  59 900; 60 000; 60 100; ............; ............  A. 60 101; 60 102  B. 70 000; 80 000  C. 60 200; 60 300  - Vì sao em lại chọn đáp án C?  - G nhận xét  + Câu 3: Số 84 772 làm tròn đến hàng chục là?  A. 84 770 B. 84 800 C. 85 000  - Tại sao em chọn đáp án A?  - G tổng kết trò chơi  - Tiết học hôm nay các em đã được củng cố kiến thức gì?  - G nhận xét, KL: Cô thấy các em đã vận dụng rất tốt kiến thức đã học để hoàn thành các bài tập. Cô tuyên dương cả lớp.  - G nhận xét tiết học. | - H tham gia chơi  - H chọn đáp án đúng: A  - H nêu: Vì chữ số 5 đứng ở hàng nghìn mà trước đó có hàng chục nghìn là số lớn hơn 0 nên em đọc là "lăm"  - H chọn đáp án đúng: C  - Em thấy 3 số đầu tiên trong dãy số hơn kém nhau 100 đơn vị nên để tìm chỗ chấm em lấy số đã cho cộng thêm với 100.  - H khác nhận xét  - H chọn đáp án đúng: A  - H nêu: Số 84 772 có hàng đơn vị là 2, 2 < 5 nên em làm tròn xuống được số 84 770  - H khác nhận xét  - H nêu:  + Em được củng cố về cách viết số, đọc số, đặc điểm của số tròn chục nghìn, số tròn nghìn.  + Em được củng cố kiến thức về làm tròn số đến hàng trăm, hàng chục. |